

Tiếp cận phương pháp dạy học tích cực trong chuyển đổi số ở trường đại học

TS. Đào Hải

Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Hòa Bình
Tác giả liên hệ: daohai@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 04/8/2022

Ngày nhận bản sửa: 05/8/2022

Ngày duyệt đăng: 20/12/2022

Tóm tắt

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu diễn ra trong bối cảnh của cách mạng công nghiệp 4.0. Nó đã và đang đặt ra những thách thức lớn mà ngành Giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng phải nhanh chóng có những thay đổi phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Có thể nói, chuyển đổi số trong giáo dục chính là việc áp dụng công nghệ kỹ thuật vào mục đích đào tạo và giảng dạy của hệ thống giáo dục. Trong đó, không thể không nói đến ứng dụng công nghệ trong phương thức dạy - học. Chuyển đổi số trong dạy - học là số hóa học liệu (thư viện điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm...), phòng thí nghiệm ảo, hệ thống đào tạo trực tuyến...; là chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp dạy - học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức dạy - học có hiệu quả... Trong khuôn khổ bài viết, tác giả đề cập đến vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục, đặc biệt là chuyển đổi cách thức, phương pháp dạy học phù hợp, từ đó, đề xuất cách tiếp cận một số phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở trường đại học trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chuyển đổi số, phương pháp dạy học tích cực.

Access to positive teaching methods in digital transformation at university

Abstract

Digital transformation is an necessary trend taking place in the background of the industrial revolution 4.0. It has been posing great challenges in the education sector general, the higher education in particular must quickly make appropriate changes to improve the quality of training. It can be said that digital transformation in education is the application of technology to the purpose of training and teaching of the educational system. Among them, it is impossible not to mention the application of technology in teaching and learning methods. Digital transformation in teaching - learning is the digitalization of chemical materials (E-libraries, electronic lectures, E-learning lecture warehouses, multiple choice question banks...), virtual laboratories, online training systems...; is to convert all teaching and learning methods and methods into digital space, exploiting information technology to organize teaching and learning effectively... In the framework of the article, the author mentions the role of digital transformation in education, especially the conversion of appropriate teaching methods and methods, thereby proposing an approach to some active teaching methods to improve the quality of training at universities in the current period.

Keywords: Digital transformation, active teaching methods.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng

kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình

thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học*" [1]. Ngày 25/01/2017, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025" [2]. Ngày 27/09/2019, Bộ chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 [3]. Và ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 749/QĐ-TTg về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Nội dung "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã chỉ rõ: *"Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học"* [4]. Cũng theo quyết định số 749/QĐ-TTg, Giáo dục chính thức là lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số thứ 2 (sau lĩnh vực Y tế)...[4]. Chính vì vậy, hàng loạt chính sách thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục đã được ban hành, dần hoàn thiện hành lang pháp lý như: Quy định ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng, quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, quy định quản lý, vận hành sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành, mô hình ứng dụng CNTT trường phổ thông, chuẩn dữ liệu kết nối; hướng dẫn nhiệm vụ CNNT cho khối đại học, phổ thông hàng năm và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác...[4]. Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính Phủ tiếp tục ký ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó xác định mục tiêu chung

là: *"Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số... Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Phấn đấu 50% học sinh, mỗi sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến"* [5]. Đề án cũng xác định mục tiêu đến năm 2025 là: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số; trong đó: 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc; 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số...[5].

Thực tế cho thấy, chuyển đổi số đã và đang tạo ra nhiều thay đổi tích cực đối với giáo dục tại Việt Nam, tạo nên một hệ thống quản lý giáo dục chặt chẽ ngay tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ việc tuyển sinh, tổ chức dạy - học, kiểm tra, đánh giá đến giám sát đạt chuẩn đầu ra... Nó mang lại cơ hội áp dụng công nghệ để tạo ra những thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức và phương pháp dạy - học... Đây chính là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức hoạt động dựa trên các công nghệ số; là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá; là sự tác động mạnh mẽ để các nhà quản lý giáo dục, người dạy và người học thay đổi tư duy, từ đó, có những giải pháp hữu hiệu ứng dụng vào từng hoạt động cụ thể của cơ sở giáo dục, đào tạo...

Việt Nam đã và đang thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục bằng những chủ trương và nhiều quyết sách quan trọng. Quan điểm của Đảng và Nhà nước là tập trung đẩy nhanh tiến trình thực hiện chiến lược "Chuyển đổi số" và xác định rõ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá của ngành giáo dục và đào tạo... Như vậy, "Chuyển đổi số trong giáo dục" là tất yếu, có vai trò then chốt, quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục trong tương lai, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29 của Ban

chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013).

2. Khái quát và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

“Chuyển đổi số” đã được thế giới đề cập và thực hiện từ nhiều năm trước đây, tuy nhiên cụm từ “Chuyển đổi số” ở Việt Nam mới chỉ được nhắc đến trong những năm gần đây, gắn với xu thế của cuộc cách mạng 4.0. Có nhiều định nghĩa khác nhau về “Chuyển đổi số”, nhưng có thể hiểu chuyển đổi số là chuyển các hoạt động của con người từ thế giới thực sang thế giới ảo ở trên môi trường mạng. Nó không đồng nhất với “Số hóa”, vì “Số hóa” là việc biến đổi các giá trị thực sang dạng số, còn “Chuyển đổi số” là khi có dữ liệu được số hoá, con người phải sử dụng các công nghệ mới, hiện đại, phù hợp (AI, Big data, IoT, Blockchain, Cloud, Robot tự hành, Mô phỏng, Tính toán lượng tử...) để phân tích dữ liệu, biến đổi nó và tạo ra một giá trị mới. Việc ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra mô hình giáo dục mới (mô hình giáo dục thông minh), từ đó, giúp việc học của người học trở nên đơn giản và dễ dàng hơn. Sự bùng nổ của các nền tảng công nghệ cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi giúp truyền đạt kiến thức và phát triển được khả năng học tập của người học mà không bị giới hạn về thời gian cũng như không gian và môi trường học tập...[6].

Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 Chính phủ đã chỉ rõ: “*Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức; Người dân là trung tâm của chuyển đổi số; Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số...*”. Cũng theo đó, giáo dục là một trong các lĩnh vực được ưu tiên trong chuyển đổi số, cụ thể: “*Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa...*” [4]. Như vậy, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo có thể hiểu là việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến giúp nâng cao trải nghiệm của người học; cải thiện những phương pháp giảng dạy cũng như tạo môi trường để học tập thuận tiện nhất. Tập trung vào hai nội dung

chính, đó là: Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, NCKH. Chuyển đổi số trong quản lý là số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định trong lãnh đạo, điều hành. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá, NCKH là số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến...; chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Đây là một quá trình thay đổi phương thức thực hiện giáo dục truyền thống bằng phương thức giáo dục hiện đại, bao gồm cả nền tảng công nghệ, cơ sở vật chất và các phương thức giáo dục, phương thức dạy - học, phương thức quản lý giáo dục; là việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến giúp nâng cao trải nghiệm của người học, đổi mới và vận dụng những phương pháp dạy học tích cực, lấy việc học làm trung tâm, tạo môi trường học tập thuận lợi nhất cho người học, giúp người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

3. Áp dụng phương pháp dạy và học tích cực trong chuyển đổi số

Hiện nay, chuyển đổi số trong giáo dục là yêu cầu tất yếu mà mỗi Nhà trường đều phải thực hiện. Các phương thức dạy - học (cả trực tiếp lẫn trực tuyến) và việc đổi mới phương pháp dạy học đều phải gắn liền với chuyển đổi số. Một trong những trọng tâm của đổi mới giáo dục hiện nay là đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện dạy học dựa vào hoạt động tích cực, chủ động của người học với sự tổ chức và hướng dẫn khoa học của giảng viên nhằm phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng, hứng thú học tập, tạo niềm tin và niềm vui trong học tập. Hơn lúc nào hết, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá là hết sức quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay mà Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 đã xác định: “*Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học*”...[1].

Định hướng nêu trên tạo tiền đề, cơ sở và môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đổi mới giáo dục, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo định hướng năng lực người học. Từ chỗ quan tâm đến việc người học học được gì đến chỗ quan tâm người học vận dụng được gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, nhất định phải thực hiện thành công việc chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng việc đổi mới phương pháp dạy ở các bậc học nói chung, bậc đại học nói riêng là vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết trong yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Việc tìm kiếm một phương pháp giảng dạy mới phù hợp với điều kiện thực tế tiếp thu của người học luôn là trở ngại của các cơ sở đào tạo, đặc biệt là giảng viên của các trường đại học. Trong thời đại số, giảng viên không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà trở thành người hỗ trợ, khơi mở, thúc đẩy tiềm năng học tập của từng người học. Giảng viên phải đổi mới phương pháp dạy học một cách linh hoạt, kết hợp phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học mới - phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ để đổi mới phương pháp dạy học phù hợp nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo học tập của người học. Phải thực sự biến lớp học trở thành nơi kiến thức và ý tưởng được kiến tạo thông qua sự hợp tác, thảo luận và giảng viên đảm nhiệm vai trò là người tổ chức, hướng dẫn. Muốn vậy, giảng viên cần phải chuyển đổi cách thức giảng dạy từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và năng lực, phát huy tối đa tiềm năng của người học; giảng dạy những kiến thức tích hợp, tăng cường kỹ năng làm việc nhóm để từ đó người học biết cách tìm hiểu vấn đề, giải quyết vấn đề và xử lý được thông tin. Bên cạnh đó, giảng viên phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các công cụ kỹ thuật số một cách thành thạo để hỗ trợ cho công tác giảng dạy...[7].

Có thể nói, phương pháp dạy học tích cực đã được áp dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Phương pháp dạy học tích cực (PPDH tích cực) là một thuật ngữ rút gọn, được dùng để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích

cực, chủ động, sáng tạo của người học. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Phương pháp này đã mang đến nhiều hiệu quả tích cực trong việc giảng dạy và học tập, thúc đẩy tính sáng tạo, chủ động, tích cực của người học. Đây là phương pháp dạy học mà người dạy sẽ không đưa ra kết luận cuối cùng mà thay vào đó là việc đưa ra những gợi ý mang tính gợi mở để cùng người học trao đổi, thảo luận, tìm ra kết quả cuối cùng. Phương pháp này tập trung vào việc sử dụng tư duy sáng tạo, chủ động, tích cực của người học làm nền tảng và người dạy chỉ là người thiết kế, hướng dẫn và gợi mở vấn đề, giúp người học chiếm lĩnh kiến thức. Có thể gọi đây là phương pháp dạy học lấy việc học làm trung tâm. Bởi lẽ, trong phương pháp dạy học tích cực, người học là đối tượng của hoạt động "dạy" nhưng đồng thời là chủ thể của hoạt động "học". Người học sẽ được lôi cuốn vào các hoạt động học tập do giảng viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giảng viên sắp đặt. Người học được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, từ đó, vừa hiểu được kiến thức kỹ năng mới, vừa hiểu được phương pháp hình thành kiến thức, kỹ năng ấy, phát huy được tiềm năng sáng tạo. Phương pháp này xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho người học là một mục tiêu của dạy học, không đơn thuần là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy - học. Riêng với hình thức dạy học trực tuyến thì phương pháp dạy - học tự học sẽ chiếm ưu thế. Nếu rèn luyện cho người học có được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người và kết quả học tập sẽ được nâng cao...

Có nhiều phương pháp dạy học tích cực đã và đang được vận dụng ở các trường đại học, như: *Phương pháp dạy học nhóm*; *Phương pháp dạy học theo lý thuyết kiến tạo*; *Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề*; *Phương pháp nghiên cứu trường hợp*; *Phương pháp dạy học theo dự án* v.v. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết chúng tôi xin giới thiệu một vài phương

pháp dạy học tích cực cơ bản, thích ứng với chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay:

Việc đầu tiên, để vận dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực giảng viên cần thực hiện:

- Xây dựng đề cương học phân/môn học theo đúng yêu cầu kiểm định chất lượng;
- Thiết kế bài giảng điện tử phù hợp;
- Xây dựng, thu thập, phân loại, hướng dẫn sử dụng các học liệu/tài liệu phục vụ cho thực hiện bài giảng và việc tự học, tự nghiên cứu của người học (khai thác từ thư viện điện tử, từ kho dữ liệu chung của Trường và tham khảo các nguồn dữ liệu trong và ngoài nước);
- Xây dựng chi tiết kịch bản cho giờ lên lớp;
- Xác định nội dung hướng dẫn cách học cho người học để hoàn thành khối lượng kiến thức bài học theo yêu cầu và hướng dẫn phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra v.v.

3.1. Dạy học nhóm

Dạy học nhóm được coi là một phương pháp dạy học mà trong đó, người học của một lớp học được chia thành các nhóm trong một khoảng thời gian nhất định; mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước tập thể lớp. Dạy học nhóm thường được áp dụng để đi sâu, vận dụng, luyện tập, củng cố một chủ đề đã học, nhưng cũng có thể để tìm hiểu một chủ đề mới. Ưu điểm chính của dạy học nhóm là thông qua cộng tác làm việc trong một nhiệm vụ học tập có thể phát triển tính tự lực, sáng tạo cũng như năng lực xã hội, đặc biệt là khả năng cộng tác làm việc, thái độ đoàn kết của người học.

Cách thức thực hiện

Bước 1. Giảng viên xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm (phản ánh được toàn bộ quá trình dạy - học), như: Xác định mục tiêu, nội dung bài học và phương thức thực hiện; Dự kiến phân nhóm phù hợp và chuẩn bị trước cho việc tổ chức dạy học nhóm. Phải trả lời được các câu hỏi: Mục tiêu bài học cần đạt được là gì? Chủ đề bài học có hợp với dạy học nhóm không? Chia nhóm theo tiêu chí nào? Các nhóm làm việc với nhiệm vụ ra sao? Người học đã có đủ kiến thức và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của nhóm chưa? Cần tổ chức phòng làm việc nhóm như thế nào? Làm sao để các nhóm có thể làm việc hiệu quả...?

Bước 2. Làm việc chung với cả lớp: Giảng

viên nêu vấn đề, thống nhất với người học về cách thức thực hiện (Không những giảng viên phải nắm vững phương pháp thực hiện mà người học cũng cần có sự hiểu biết về phương pháp thực hiện và được luyện tập để hiểu cách học), đồng thời xác định nhiệm vụ nhận thức, hướng dẫn người học cách tiếp cận và sử dụng tài liệu bắt buộc cũng như tài liệu tham khảo (khai thác từ thư viện điện tử, từ kho dữ liệu chung của Trường và tham khảo các nguồn dữ liệu trong và ngoài nước);

Tiếp đó là tổ chức phân nhóm và giao nhiệm vụ; Hướng dẫn cho người học cách làm việc trong nhóm...

Bước 3. Làm việc theo nhóm: Phân công nhiệm vụ trong nhóm; Cá nhân làm việc độc lập rồi trao đổi hoặc tổ chức thảo luận trong nhóm; Cử đại diện hoặc phân công trình bày kết quả làm việc theo nhóm ...

Bước 4. Tổng kết trước lớp: Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả; Tổ chức thảo luận chung; Giảng viên tổng kết, đặt vấn đề tiếp theo trong bài hoặc vấn đề cho bài học tiếp theo...

Lưu ý: Trong quá trình tổ chức hoạt động nhóm, giảng viên cần hướng dẫn cho người học quy tắc làm việc nhóm và luyện tập về kỹ thuật làm việc nhóm. Duy trì trật tự cần thiết trong suốt quá trình làm việc nhóm. Quan sát các nhóm thực hiện để có thể điều chỉnh phù hợp và khi cần thiết có thể giúp các nhóm làm việc ổn định. Cần chú trọng việc phát huy tư duy tích cực của người học vì ý nghĩa quan trọng của phương pháp dạy học nhóm là rèn luyện năng lực hợp tác giữa các thành viên trong một tổ chức.

3.2. Dạy học theo lý thuyết kiến tạo

Lý thuyết kiến tạo đang là một trong những lý thuyết về dạy học lấy việc học làm trung tâm. Lý thuyết này khuyến khích người học tự xây dựng kiến thức cho mình dựa trên những thực nghiệm cá nhân và áp dụng trực tiếp vào môi trường học tập của họ. Mỗi cá nhân người học là trung tâm của tiến trình dạy học, còn giảng viên đóng vai trò tổ chức điều khiển và là người đại diện cho tri thức khoa học, đóng vai trò trọng tài để thể chế hóa tri thức mới của bài học. Đây là một lý thuyết về hoạt động học tập, được xây dựng trên cơ sở xem xét hoạt động học tập của người học. Dạy học theo kiểu kiến tạo không phải là dạy học theo kiểu thông báo, cho sẵn mà người học phải chủ động tìm tòi, tìm hiểu, phát hiện các vấn đề trong quá trình học tập. Phương

pháp này coi trọng vai trò chủ động của người học trong quá trình học tập, người học chủ động tự xây dựng hiểu biết cho bản thân, tự kết nối thông tin mới với thông tin hiện tại để kiến thức mới có ý nghĩa hơn và tạo nên các thông tin mới khác. Việc học tập không phải diễn ra nhờ quá trình chuyển thông tin từ giảng viên hay giáo trình đến bộ não của người học, mà thay vào đó, mỗi người học tự xây dựng sự hiểu biết hợp lý mang tính cá nhân của riêng họ. Phương pháp này có ưu điểm là tạo cơ hội cho người học phát triển các kỹ năng học tập, trình bày các giải pháp và áp dụng thông tin riêng của bản thân nhằm phát triển nhận thức của mình; Người học không chỉ nắm được tri thức một cách vững chắc mà còn biết cách tìm ra tri thức đó. Đây là cách dạy học gắn liền với phát triển tư duy, người học được phát triển các kỹ năng giao tiếp, tìm kiếm và chia sẻ thông tin, hợp tác nhóm...; Giúp người học được trải nghiệm, tiếp cận vấn đề, huy động nguồn tri thức, kinh nghiệm sử dụng nguồn tri thức đó một cách hữu ích hơn...

Cách thức thực hiện:

Bước 1. Công tác chuẩn bị: Giảng viên phải chuẩn bị kịch bản, giáo án điện tử và xây dựng, thu thập, phân loại, hướng dẫn sử dụng các học liệu/tài liệu phục vụ cho thực hiện bài giảng và việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (khai thác từ thư viện điện tử, từ kho dữ liệu chung của Trường và tham khảo các nguồn dữ liệu trong và ngoài nước);

Bước 2. Thực hiện bài giảng:

Thứ nhất, giảng viên cần giúp người học hệ thống hóa kiến thức, ôn lại các kiến thức cũ có liên quan đến kiến thức mới bằng cách sử dụng các câu hỏi hoặc các bài tập. Sau đó, bằng phương pháp gợi mở giảng viên giúp người học nêu vấn đề (bài tập, thí nghiệm, câu hỏi v.v.), từ đó, tạo cơ hội cho người học bộc lộ quan niệm của mình về vấn đề học tập.

Thứ hai, giảng viên, tổ chức điều khiển người học trao đổi, thảo luận về những vấn đề được đề xuất liên quan đến nội dung bài học bằng các giả thuyết, kiểm tra giả thuyết, phân tích kết quả và rút ra kết luận chung;

Thứ ba, giảng viên tổ chức cho người học vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn đã kết luận, từ đó giúp người học khắc sâu thêm kiến thức...

Bước 3. Củng cố kiến thức: Giảng viên tóm lược lại toàn bộ kiến thức đã học giúp người học

khắc sâu và mở rộng thêm kiến thức.

Bước 4. Giảng viên định hướng và hướng dẫn cho người học tiếp cận nội dung bài học tiếp theo...

3.3. Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học, trong đó, giảng viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Đặc trưng cơ bản của dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là tình huống có vấn đề vì tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề. Tình huống có vấn đề (tình huống gợi vấn đề) là một tình huống gợi ra cho người học những khó khăn về lý luận hay thực tiễn mà người học thấy cần có khả năng vượt qua, nhưng chưa có thể giải quyết ngay được mà phải trải qua quá trình tích cực hoạt động, suy nghĩ để biến đổi đối tượng hoạt động hoặc điều chỉnh kiến thức sẵn có của bản thân. Đây là phương pháp dạy học mà giảng viên đặt ra những tình huống có vấn đề; Giảng viên điều khiển người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề, thông qua đó nắm được kiến thức mới và nắm được cả phương pháp tiếp cận vấn đề, từ đó phát triển năng lực tư duy sáng tạo và hình thành thế giới quan khoa học. Ưu điểm chính của phương pháp này là góp phần tích cực vào việc rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho người học. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, người học sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất; đồng thời, thông qua việc giải quyết vấn đề, người học được lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp giải quyết vấn đề...

Cách thức thực hiện: Trước khi lên lớp, giảng viên cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu bài học và chuẩn bị sẵn kịch bản, giáo án điện tử, kho dữ liệu có liên quan đến bài học.

Bước 1. Giảng viên khơi gợi và xây dựng tình huống có vấn đề; lựa chọn nội dung, đối tượng đáp ứng được yêu cầu của tình huống có vấn đề; phân tích nội dung liên hệ với những kiến thức người học đã biết để xác định mâu thuẫn; hoàn thiện tình huống có vấn đề; dự kiến thời gian, hình thức giúp người học có thể giải quyết vấn đề; dự kiến các tình huống và các hướng giải

quyết cụ thể... (Bao gồm: Tạo tình huống có vấn đề; Phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh; Phát hiện vấn đề cần giải quyết...)

Bước 2. Giúp người học giải quyết vấn đề, bao gồm:

- Tiếp nhận tình huống, phân tích vấn đề, nội dung của tình huống, xác định nhiệm vụ cần thực hiện;

- Giảng viên hướng dẫn người học suy luận giải quyết vấn đề;

- Người học huy động những kiến thức liên quan và đưa ra những giả thuyết; đồng thời dựa vào tri thức đã có để lập luận, nghiên cứu thêm thông tin mới để khẳng định hay bác bỏ giả thuyết, phương án đã đề xuất, trình bày giải pháp;

- Người học nhận xét và đưa ra cách giải quyết của mình (Bao gồm: Đề xuất cách giải quyết vấn đề; Lập kế hoạch giải quyết vấn đề; Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề...).

Bước 3. Giảng viên tổng kết, rút ra kết luận (Bao gồm: Thảo luận kết quả và đánh giá; Khẳng định hay bác bỏ giả thuyết nêu ra; Phát biểu kết luận...)

Bước 4. Đề xuất vấn đề mới và hướng dẫn cho người học tiếp cận nội dung bài học tiếp theo...

Lưu ý: Để có thể vận dụng tốt phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề yêu cầu giảng viên phải đầu tư thời gian phù hợp để nghiên cứu nội dung chương trình, tạo được nhiều tình huống có vấn đề, hướng dẫn người học tìm tòi, phát hiện và giải quyết...

3.4. Dạy học trực tuyến

Dạy học trực tuyến là một phương thức dạy - học gắn với chuyển đổi số. Hiện tại, dạy học trực tuyến đã trở thành phương pháp giảng dạy chính thức ở nhiều trường đại học trên thế giới. Ở Việt Nam, mô hình giảng dạy này mới bắt đầu được triển khai trong đào tạo từ xa và gần đây được triển khai với quy mô rộng hơn, đa dạng hơn bởi một phần do đại dịch Covid hoành hành làm cho người học không được đến Trường và các cơ sở giáo dục buộc phải tổ chức dạy học trực tuyến. Kết quả cho thấy, dạy học trực tuyến đã tìm được cho mình một chỗ đứng trong ngành giáo dục bởi nhiều lợi ích mà nó đã mang lại, như giảm thiểu được chi phí, tiết kiệm được thời gian, công sức... mà vẫn đảm bảo được hiệu quả của giảng dạy và học tập. Phải chăng, đây cũng chính là một trong các điều kiện để ngành giáo

dục nói chung, các nhà trường, các nhà quản lý giáo dục nói riêng nhận diện rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục và chắc chắn với sự phát triển không ngừng của công nghệ như hiện tại thì việc giảng dạy trực tuyến sẽ dần trở thành giải pháp tối ưu cho giáo dục trong bối cảnh của cuộc cách mạng 4.0. Tuy nhiên, muốn nâng cao hiệu quả của dạy học trực tuyến thì vấn đề đổi mới phương thức dạy học cần phải được chú trọng. Bởi lẽ, hình thức dạy học trực tuyến khác hẳn với dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến chính là dạy học tự học, tự nghiên cứu. Không thể lấy phương pháp dạy học trực tiếp để triển khai trong dạy học trực tuyến, mà cần phải có hệ thống phương pháp dạy học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy - học...

Cách thức thực hiện dạy học tự học, tự nghiên cứu:

- Xác định và giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho người học: Chọn trong chương trình môn học những nội dung, vấn đề (ngoài những nội dung, vấn đề đã được thảo luận tại lớp, hoạt động theo nhóm) và chỉ rõ mục đích, yêu cầu, cách thức thực hiện để giao cho người học tự học, tự nghiên cứu. Liệt kê đủ chi tiết các công việc người học phải thực hiện;

- Cung cấp tài liệu và giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tối thiểu mà người học cần đọc, nghiên cứu. Hướng dẫn cách thức tìm kiếm, xử lý thông tin khi tự học, tự nghiên cứu (chỉ rõ cách tìm kiếm theo cấu trúc kiến thức của bài học, cụ thể đến từng chương, mục, trang, v.v. của các học liệu);

- Biên soạn các tiêu chí đánh giá, xác định thời gian nộp báo cáo kết quả tự học, tự nghiên cứu của người học và thông báo cho người học ngay khi giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu;

- Tạo điều kiện cho người học được tiếp xúc dễ dàng với giảng viên và được nhận các tư vấn cần thiết;

- Nhận xét về quá trình tự học, tự nghiên cứu của người học, giải đáp và sửa lỗi cho người học;

- Đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của người học và tích lũy kết quả cuối cùng của môn học theo yêu cầu v.v.

Trên đây là nội dung và cách thức thực hiện một vài phương pháp dạy học tích cực có thể thực hiện ở trường đại học vì nó có nhiều ưu thế trong dạy - học ở đại học. Với quan điểm dạy học lấy việc học làm trung tâm và vận dụng phương pháp dạy học tích cực, giảng viên tập

trung cao nhất tới việc học của người học trong quá trình dạy học và bằng mọi sự nỗ lực của mình giảng viên tạo ra sự chuyển biến của người học từ học tập thụ động sang tự học chủ động; tạo cho người học có thói quen không chỉ tự học ở nhà sau bài lên lớp mà tự học ngay cả trong tiết học có sự hướng dẫn của giảng viên...

Tuy nhiên, để vận dụng phương pháp dạy học tích cực gắn với chuyển đổi số có hiệu quả, ngoài việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nói chung cần đầu tư hạ tầng công nghệ mới đảm bảo đầy đủ các tính năng, công cụ nhằm tích hợp và liên kết với các nền tảng công nghệ khác khi khai thác dữ liệu, thiết kế bài giảng điện tử, vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến, phòng thí nghiệm ảo..., để hỗ trợ cho việc chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp dạy - học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức dạy - học. Có thể nói, đây chính là người thầy thứ hai (người thầy công nghệ) song hành giúp giảng viên và người học đổi mới phương pháp dạy - học có hiệu quả. Ngoài ra, cần đặc biệt chú trọng việc xây dựng thư viện điện tử; thư viện được kết nối dữ liệu dùng chung với hệ thống dữ liệu quốc gia và dữ liệu của các trường đại học khác trong và ngoài nước phù hợp, có cùng chương trình đào tạo; xây dựng đội ngũ quản trị dữ liệu có năng lực chọn lựa, phân loại dữ liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học theo

yêu cầu của nhà trường, thường xuyên cập nhật dữ liệu trong kho dữ liệu chung để giúp giảng viên, nhà nghiên cứu và người học dễ dàng tiếp cận dữ liệu và thông tin...

Tóm lại, với sự phát triển không ngừng của công nghệ, chuyển đổi số chính là xu hướng của xã hội và đặc biệt là trong giáo dục. Hiện nay, nhiều nước trên thế giới, trong đó, có Việt Nam đã xác định chuyển đổi số trong ngành giáo dục không chỉ giới hạn trong thời kỳ dịch bệnh mà sẽ được áp dụng rộng rãi và trở nên thiết yếu trong tương lai. Việc áp dụng công nghệ vào giáo dục và tìm kiếm phương pháp dạy học phù hợp có vai trò vô cùng to lớn, tạo nên bước ngoặt phát triển cho giáo dục nói chung và nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học nói riêng. Phương pháp dạy học tích cực có nhiều ưu thế trong dạy - học ở đại học, tuy nhiên, mỗi một phương pháp giảng dạy đều có những ưu điểm và nhược điểm nhất định, không có bất kỳ một phương pháp dạy - học nào được coi là độc tôn và lý tưởng nhất. Chính vì vậy, tùy thuộc vào mục tiêu dạy - học mà giảng viên cần linh hoạt sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học tích cực phù hợp nhằm nâng cao sự chủ động, tích cực học tập của người học, dẫn dắt người học tìm hiểu tri thức mới, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng cơ bản và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2]. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, NCKH góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025"*.
- [3]. Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về *Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*.
- [4]. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *"Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.
- [5]. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"*.
- [6]. Nguyễn Văn Toàn (2020), *"Thay đổi phương pháp dạy và học trước tác động cách mạng công nghiệp 4.0"*, <https://daihoclongan.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tuc-chung/1588-thay-doi-phuong-ph%C3%A1p-day-va-hoc-truoc-tac-dong-cach-mang-cong-nghiep-4-0.html>.
- [7]. Trần Khánh Đức (2013), *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.